

Bản án số: 21/2018/HNGĐ- PT

Ngày: 09 /02/2018

V/v: “Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
2. Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hà- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 01 và ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án thụ lý số 131/2017/TLPT - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc "*Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn* "

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2017/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02 /2018/QĐ -PT ngày 03 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐ-HPT ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, sinh năm 1960; Cư trú tại: Dốc Xưởng phim, thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Việt Đức của Công ty Luật hợp danh Đông Nam Á, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tính, sinh năm 1958; Cư trú tại: Dốc Xưởng phim, thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đoàn Văn Tuấn của Công ty luật hợp danh Phương Đông, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Ngọc Tuấn, sinh năm 1982 (*con ông Tính, bà Thanh*).

3.2. Anh Nguyễn Đức Hoàng, sinh năm 1995 (*con ông Tính, bà Thanh*).

3.3. Chị Nguyễn Thanh Hiền, sinh năm 1990 (*vợ anh Tuấn*).

3.4. Cháu Nguyễn Minh Tú, sinh năm 2016 (*con anh Tuấn, chị Hiền*).

Đều cư trú tại: Dốc Xường phim, thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Ông Tính là đại diện hợp pháp theo pháp luật của anh Hoàng.

Anh Tuấn, chị Hiền là đại diện hợp pháp theo pháp luật của cháu Tú.

3.5. Chị Nguyễn Thị Thanh Dung, sinh năm 1984; Cư trú tại: Số nhà 6, Tổ 25, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3.6. Công ty Trách nhiệm hữu hạn 19/5; Địa chỉ trụ sở: Dốc Xường phim, thôn Nghĩa Lại, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội; Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tính (*Giám đốc Công ty*).

3.7. Công ty cổ phần thương mại Quang Minh Đức; Địa chỉ trụ sở: Dốc Xường phim, thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tính (*Giám đốc Công ty*); Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Tính (*Phó Giám đốc Công ty*), (Theo Giấy ủy quyền ngày 02/8/2017).

3.8. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); Địa chỉ trụ sở: Số 35, phố Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Văn Đô, Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp 2 và ông Nguyễn Vinh Quang, Chuyên viên Phòng khách hàng doanh nghiệp 2 thuộc BIDV, Chi nhánh Đông Hà Nội (*Theo Giấy ủy quyền số 359/GUQ-QLRR ngày 25/5/2017*).

3.9. Bà Lê Thị Phương Mai, sinh năm 1974.

3.10. Ông Dương Huy Đôn, sinh năm 1974 (*chồng bà Mai*).

Đều cư trú tại: Số nhà D102, Lô nhà vườn khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3.11. Bà Nguyễn Thúy Hằng, sinh năm 1958.

3.12. Ông Nguyễn Tân Đệ, sinh năm 1952 (*chồng bà Hằng*).

Đều cư trú tại: Số nhà 5A, phố Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3.13. Ông Đoàn Minh Tuyết, sinh năm 1945.

3.14. Bà Ngô Thị Yến, sinh năm 1954 (*vợ ông Tuyết*).

Đều cư trú tại: Số nhà A21/78, ngõ Trung Tiên, phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3.15. Ông Vũ Đức Quý, sinh năm 1944; Cư trú tại: Số nhà 203, Tổ 46, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Bà Thanh, ông Tính, anh Tuấn, anh Hoàng, chị Dung, luật sư Đức, luật sư Tuấn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bà Thanh khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án bà Nguyễn Thị Kim Thanh trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Tính kết hôn hợp pháp năm 1981. Quá trình chung sống có 03 người con chung là: anh Nguyễn Ngọc Tuấn sinh năm 1982, chị Nguyễn Thị Thanh Dung sinh năm 1984 đều đã có gia đình riêng và anh Nguyễn Đức Hoàng sinh năm 1995 bị bệnh Down bẩm sinh không có khả năng lao động. Do hôn nhân giữa bà và ông Tính không hạnh phúc, bà đã làm đơn xin ly hôn ông Tính và được Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 141/2013/HNGĐ - ST ngày 02/7/2013. Theo đó, bà và ông Tính thuận tình ly hôn; ông Tính trực tiếp nuôi dưỡng anh Hoàng bị bệnh Down bẩm sinh; về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

Sau khi ly hôn, giữa bà và ông Tính không thỏa thuận được việc chia tài sản chung nên bà đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để giải quyết. Quá trình Tòa án đang giải quyết thì bà và ông Tính cùng các con đồng ý hòa giải với nhau về việc chia tài sản chung. Cụ thể gia đình đã lập “Bản thỏa ước phân chia tài sản sau ly hôn” ngày 11/8/2014. Để thực hiện thỏa thuận này bà đã rút đơn khởi kiện và được Tòa án chấp nhận đình chỉ giải quyết vụ án.

Thỏa thuận nội dung cụ thể như sau: Ngôi nhà 2,5 tầng và tài sản là đồ dùng có trong nhà chia cho hai con trai là anh Tuấn và anh Hoàng; Ông Tính sở hữu 04 ô đất có cửa hàng xăng dầu. Bà Thanh ký chuyển nhượng ô đất số 37 cho ông Tính, ông Tính chuyển nhượng ô đất số 35 cho bà Thanh; Ông Tính chuyển vốn điều lệ có trong Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 cho anh Tuấn hưởng 25%, chị Dung hưởng 10%; Ông Tính phải mua cho bà 01 ô đất diện tích khoảng từ 40m² đến 60m² và làm 01 ngôi nhà 03 tầng ở khu vực Biền Thế và đưa thêm cho bà 02 tỷ đồng tiền mặt sau đó bà sẽ ký chuyển nhượng cho ông Tính thửa đất số 35.

Khi các bên đang tiến hành các thủ tục sang tên, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho nhau tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo thỏa thuận, bà đã ký thủ tục sang tên cho ông Tính thửa đất số 37 xong, ông Tính đưa cho bà 1.060.000.000đ (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng) tiền mặt, bà đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với thửa đất số 35 để ký sang tên cho ông Tính thì ông Tính không đồng ý, làm đơn yêu cầu ngăn chặn và cũng không cho bà thửa đất khác để xây căn nhà như đã thỏa thuận trong biên bản ngày 11/8/2014 nên dẫn đến việc thỏa thuận chia tài sản chung không thành.

Do vậy nay bà tiếp tục khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và xác định bà và ông Tính cùng các con có tài sản chung gồm:

- Ngôi nhà 2,5 tầng, diện tích 212,5m² làm năm 1996 trên đất tập thể tại thôn Nghĩa Lại, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội.

- 03 thửa đất số 35, 36, 37 ở ven đường Quốc lộ 3 Công ty TNHH 19-5 đang sử dụng kinh doanh xăng dầu đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó: Thửa số 35 diện tích 58,8m², đứng tên ông Tính; Thửa đất số 36 diện tích 58,8m²,

đứng tên Hộ gia đình ông Tính gồm 05 người là: bà, ông Tính, anh Tuấn, chị Dung và anh Hoàng; Thửa đất số 37 diện tích 59m², đứng tên bà và ông Tính.

- Đồ dùng sinh hoạt trong gia đình là: bàn ghế, giường tủ, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, vv...hiện do bà và vợ chồng anh Tuấn, chị Hiền cùng anh Hoàng quản lý, sử dụng.

- 01 xe máy Vespa, BKS: 29Z7-1617 đứng tên ông Tính.

- 01 xe ô tô Toyota Camzy, BKS: 29H – 7140, đăng ký tên ông Tính do con gái là chị Dung đang sử dụng.

- Nhà 01 tầng làm Văn phòng Công ty 19/5 trên 02 thửa đất số 37 và 38.

- 10 Bể téc xăng dầu, mỗi bể 25m³; 01 bể 5m³ ở phía sau Văn phòng Công ty 19/5;

- 04 cột bơm xăng, 01 cột bơm dầu làm ở ven đường Quốc lộ 3.

- 01 xe ô tô Toyota Camzy, BKS: 29A-319.97; 01 xe ô tô tải Huyndai loại 25 tấn, BKS: 29C-112.86 mua 2011; 01 xe ô tô tải Huyndai loại 15 tấn, BKS: 29N-4105 mua 2002; 01 xe ô tô tải Huyndai loại 2,5 tấn, BKS: 29T-2219 mua 2004; 01 xe ô tô tải Huyndai loại 500kg, BKS: 30S-3869 mua 2008, đều đăng ký tên Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5, do ông Tính đang quản lý, sử dụng.

Đối với thửa đất số 38 đứng tên chủ sử dụng là cụ Phạm Thị Thịnh mẹ đẻ ông Tính, cụ Thịnh đã làm thủ tục tặng cho riêng cho ông Tính sử dụng và tài sản là trụ sở văn phòng, nhà kho, xưởng, cây xăng, dầu và 05 xe ô tô đăng ký tên của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5, bà tự nguyện rút yêu cầu không đưa vào tài sản chung để chia. Toàn bộ những tài sản còn lại bà đề nghị Tòa án chia cho bà, ông Tính và các con hưởng theo quy định của pháp luật, bà xin nhận sử dụng thửa đất số 35 cùng các tài sản là: 01 tủ đứng, 01 giường đơn, 01 tủ bếp, 01 bàn bếp, 01 bàn, 01 Lioa 5A, 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước, 01 cây nóng lạnh, 01 bình nóng lạnh, 01 tủ chùa ba buồng, 01 két bạc con gà, 01 giường đôi, 01 điều hòa Panasonic 9000BTU.

Bà công nhận có được ông Tính đưa 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) để bà mua xe máy sử dụng hàng ngày vì ông Tính và các con đều có ô tô, xe máy riêng sử dụng hàng ngày, bà không phải trả lại cho ông Tính.

Đối với khoản tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) Công ty bảo hiểm trả năm 2013, là do bà đứng ra ký hợp đồng mua bảo hiểm thân thể cho anh Hoàng và nộp tiền hàng tháng. Từ khi bà và ông Tính ly hôn đến nay, anh Hoàng chủ yếu sống với bà, bà đã sử dụng vào việc chi tiêu, nuôi dưỡng anh Hoàng hết nên không còn để chia.

Tại đơn trình bày ghi ngày 25 tháng 4 năm 2016 và những lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án của bị đơn là ông Nguyễn Văn Tính trình bày: Ông nhất trí với bà Thanh khai về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và việc thuận tình ly hôn giữa ông và bà Thanh tại Tòa án năm 2013 cũng như việc hai bên lập “Bản thỏa ước phân chia tài sản” ngày 11/8/2014. Theo ông, việc không thực hiện được thỏa thuận chia tài sản chung là do lỗi của bà Thanh, vì sau khi bà Thanh được ông đưa số tiền 1.060.000.000đ (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng) mà ông phải nhờ ông Tính là em ruột ông vay tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Đông Hà Nội, bà Thanh không ký các hợp đồng sang tên cho ông quyền sử dụng các thửa đất số 36 và 37 nữa, đồng thời giữ

luôn giấy chứng nhận hai đất thừa số 35 và 36, gây khó khăn cho ông trong việc thế chấp để vay vốn tại ngân hàng, làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty 19/5. Hậu quả ông phải vay tiền bên ngoài để trả các khoản nợ đến hạn cho Ngân hàng, đến nay con số nợ lên đến gần 17 tỷ đồng.

Ông cũng đồng ý chia tài sản chung của ông và bà Thanh có như bà Thanh nêu trên và chia nợ cho mỗi bên cùng chịu. Ngoài ra, bà Thanh phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 số tiền là 134.163.170đ (Một trăm ba mươi tư triệu một trăm sáu mươi ba ngàn một trăm bảy mươi đồng) bà lấy dầu nhớt của công ty để bán lẻ theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 26/12/2012 cùng với lãi suất từ đó đến nay; trả tiền lãi của 1.060.000.000đ (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng) từ tháng 8/2014 đến nay; trả cho anh Hoàng 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền Công ty bảo hiểm trả.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Anh Nguyễn Ngọc Tuấn khai xác định: Từ năm 2004, anh đã tham gia cùng bố mẹ trong việc kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5. Sau đó anh mới chuyển sang làm nhân viên của Trường dạy nghề số 18 Bộ Quốc phòng nên có công sức đóng góp trong việc phát triển tài sản trong gia đình. Năm 2015, anh kết hôn với chị Nguyễn Thu Hiền, vợ chồng có một con là cháu Nguyễn Minh Tú sinh năm 2016 và đang ở cùng bà Thanh, anh Hoàng tại ngôi nhà 2,5 tầng. Chị Hiền không có công sức đóng góp gì vào tài sản của gia đình. Anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh hưởng tài sản theo thỏa thuận ngày 11/8/2014, trường hợp bố mẹ anh không đồng ý, anh xin hưởng ngôi nhà 2,5 tầng để có chỗ ở.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh Dung có quan điểm thống nhất với bà Thanh, anh Tuấn về việc phân chia tài sản, chị có tham gia trong việc cùng bố mẹ làm kinh tế gia đình tại Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 để phát triển được tài sản như hiện nay, công sức trị giá bằng 1/10 tổng số tài sản, chị yêu cầu được chia bằng hiện vật. Chị công nhận chị đang quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô Toyota Camry, BKS: 29H – 7140 đứng tên ông Tính nhưng được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2013.

3. Anh Nguyễn Đức Hoàng khai: Từ khi bố mẹ ly hôn đến nay, khi thì anh sống với bố, khi thì sống với mẹ. Anh đề nghị bán hết tài sản gia đình có để lấy tiền chia nhau, ông Tính mua nhà đất khác cho bố con anh cùng ở.

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 do ông Nguyễn Văn Tính đại diện có lời khai và quan điểm như ông Tính trình bày trên.

5. Công ty cổ phần thương mại Quang Minh Đức, do ông Nguyễn Văn Tính đại diện theo ủy quyền có lời khai quan điểm như ông Tính trình bày trên.

6. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) có văn bản số 475 ngày 21 tháng 6 năm 2016 xác định: Những tài sản ông Nguyễn Văn Tính sử dụng vào việc thế chấp bảo đảm cho các khoản vay của ngân hàng từ năm 2014 đến nay gồm: thửa đất số 37, thửa đất số 38, tờ bản đồ số 125, thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ đều đứng tên cá nhân ông Tính; 01 chiếc xe ô tô Toyota Camry, BKS: 29A-319.97, 01 chiếc xe ô tô Hyundai 25T, BKS: 29C-112.86, 01 chiếc xe ô tô Hyundai 2,5T, BKS: 29C-

313.69 đều mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5, không liên quan đến bà Thanh. Do đó, ngân hàng xác định không liên quan đến việc chia tài sản chung giữa bà Thanh và ông Tính, không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Vinh Quang là đại diện theo ủy quyền của BIDV trình bày: Đối với thửa đất số 37 đang có tranh chấp giữa bà Thanh và ông Tính tại Tòa án là tài sản ông Tính đang thế chấp tại BIDV nhưng bà Thanh không yêu cầu sử dụng thửa đất này, đề nghị Tòa án tiếp tục giao cho ông Tính sử dụng để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ, xử lý tài sản thế chấp của ông Tính tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa hai bên.

7. Vợ chồng bà Lê Thị Phương Mai, ông Dương Huy Đôn cùng trình bày: Ông bà có cho ông Tính vay 02 lần tiền, vàng để ông Tính trả vào khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 vay ngân hàng, cụ thể:

- Ngày 03/01/2014: cho ông Tính vay 06 cây vàng SJC, thỏa thuận lãi suất 50.000đ/1cây/01 tháng. Thời gian vay 03 tháng/1 kỳ, nếu ông Tính có nhu cầu vay tiếp thì thỏa thuận.

- Ngày 25/01/2014: cho vay 300 triệu đồng, thỏa thuận lãi suất 01%/tháng. Thời gian vay 03 tháng/1 kỳ, nếu ông Tính có nhu cầu vay tiếp thì thỏa thuận.

Hai bên có ký giấy biên nhận cho nhau giữ và thỏa thuận trả lãi các khoản vay trên vào ngày 24 hàng tháng; Đến nay, ông Tính trả lãi hàng tháng đầy đủ nhưng chưa trả được nợ gốc. Việc cho vay chỉ có ông bà và ông Tính thỏa thuận với nhau, bà Thanh không tham gia nên không liên quan. Ông bà tự giải quyết khoản tiền cho vay với ông Tính, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

8. Vợ chồng bà Nguyễn Thúy Hằng, ông Nguyễn Tân Đệ cùng trình bày: Ngày 20/01/2014, ông bà có cho ông Tính vay 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền mặt, thỏa thuận lãi suất 01%/tháng. Thời gian vay 03 tháng/1 kỳ, nếu ông Tính có nhu cầu vay tiếp thì thỏa thuận. Hai bên có ký giấy biên nhận cho nhau giữ và thỏa thuận trả lãi vào ngày cuối kỳ trả nợ. Quá trình vay, ông Tính trả lãi đầy đủ cho đến nay nhưng chưa trả được nợ gốc. Việc cho vay chỉ có ông bà và ông Tính thỏa thuận với nhau, bà Thanh không tham gia nên không liên quan. Ông bà tự giải quyết khoản tiền cho vay với ông Tính, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

9. Vợ chồng ông Đoàn Minh Tuyết, bà Ngô Thị Yên trình bày: Ông bà cho ông Tính vay 03 lần tiền để trả nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 vay ngân hàng, cụ thể:

- Ngày 15/12/2013: cho vay 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

- Ngày 15/01/2014: cho vay 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng).

- Ngày 28/01/2014: cho vay 20.000USD (Hai mươi ngàn đô la Mỹ).

Hai bên ký giấy biên nhận cho nhau giữ và thỏa thuận lãi suất chung là 01%/tháng, tiền đô la Mỹ quy ra tiền Việt Nam để tính lãi, trả lãi hàng tháng.

Quá trình vay, ông Tính trả lãi hàng tháng đầy đủ cho đến nay nhưng chưa trả nợ gốc. Ông bà xác định việc cho vay chỉ có ông bà và ông Tính thỏa thuận với nhau, bà Thanh không tham gia nên không liên quan. Ông bà tự giải quyết khoản tiền cho vay với ông Tính, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

10. Ông Vũ Đức Quý trình bày: Trong hai năm 2013-2014, sau khi ông Tính và bà Thanh đã ly hôn, giữa ông và ông Tính có thỏa thuận cho nhau vay tiền. Khi làm văn bản có đứng tên hai công ty là Công ty cổ phần Đức Hạnh do ông làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Công ty cổ phần thương mại Quang Minh Đức của ông Nguyễn Văn Tính là em ruột ông Tính. Tuy nhiên, do ông và ông Tính là chỗ anh em thân thiết từ trước nên ông yêu cầu ông Tính ký nhận vay số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi suất tương đương với mức lãi cho vay do Ngân hàng BIDV quy định (là ngân hàng mà công ty của ông mở tài khoản giao dịch). Ông Tính đã trả cho ông được 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng), còn nợ lại 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) tiền gốc, đến nay chưa trả. Việc cho vay chỉ có ông và ông Tính thỏa thuận với nhau, bà Thanh không tham gia nên bà Thanh không liên quan. Ông tự giải quyết khoản tiền cho vay với ông Tính, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, về cơ bản các đương sự vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm của mình như đã nêu trên.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Thanh vẫn muốn ông Tính thực hiện việc phân chia tài sản theo Bản thỏa ước phân chia tài sản đã ký ngày 11/8/2014.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tính xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, ông đã nhiều lần được Thẩm phán phổ biến, giải thích quy định của pháp luật tố tụng dân sự về quyền yêu cầu phản tố của bị đơn, quyền yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng cá nhân ông và Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 (do ông làm Giám đốc), Công ty cổ phần thương mại Quang Minh Đức (do ông làm Phó Giám đốc và được ủy quyền đại diện) không yêu cầu phản tố hoặc có yêu cầu độc lập để Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2017/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định:

Căn cứ:

- Điều 59, Điều 61 và Điều 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; Điều 220; Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 9 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009; Điều khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.
- Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản sau khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Thanh đối với ông Nguyễn Văn Tính.

2. Chấp nhận rút một phần yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim Thanh: Đình chỉ giải quyết đối với phần tài sản tranh chấp gồm:

2.1. Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m², thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/3/2011 đứng tên ông Nguyễn Văn Tính là chủ sử dụng, có trị giá 2.352.000.000đ (Hai tỷ ba trăm năm mươi hai triệu đồng).

2.2. Tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5, gồm: Nhà 01 tầng làm Văn phòng Công ty 19/5; 10 Bể téc xăng dầu, mỗi bể 25m³; 01 bể téc xăng 5m³; 04 cột bơm xăng, 01 cột bơm dầu; 01 xe ô tô Toyota Camzy, BKS: 29A-319.97; 01 xe ô tô tải Hyundai loại 25 tấn, BKS: 29C-112.86 mua 2011; 01 xe ô tô tải Hyundai loại 15 tấn, BKS: 29N-4105; 01 xe ô tô tải Hyundai loại 2,5 tấn, BKS: 29T-2219; 01 xe ô tô tải Hyundai loại 500kg, BKS: 30S-3869; có trị giá tổng cộng là: 2.497.605.400đ (Hai tỷ bốn trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm linh năm ngàn bốn trăm đồng). **3.** Xác định tài sản chung có trị giá: 7.945.498.000đ (Bảy tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn đồng).

3.1. Chia cho ông Nguyễn Văn Tính, bà Nguyễn Thị Kim Thanh mỗi người được hưởng: 3.267.149.000đ (Ba tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu một trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

3.2. Chia cho anh Nguyễn Ngọc Tuấn, chị Nguyễn Thị Thanh Dung và anh Nguyễn Đức Hoàng mỗi người hưởng: 470.400.000đ (Bốn trăm bảy mươi triệu bốn trăm ngàn đồng).

4. Chia tài sản bằng hiện vật cho các bên như sau:

4.1. Chia cho bà Thanh sở hữu, sử dụng tài sản gồm: Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m², tại thôn Nghĩa lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trị giá 2.352.000.000 đồng; 01 xe máy Spacy BKS: 29V1-5330 trị giá 1.500.000 đồng và 1.060.000.000đ (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng) do ông Tính đưa ngày 11/8/2014, cộng là 3.413.500.000đ (Ba tỷ bốn trăm mười ba triệu năm trăm ngàn đồng). So với phần bà được hưởng thì quá 146.351.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm năm mươi một ngàn đồng) bà có trách nhiệm trả cho chị Dung bằng tiền mặt.

4.2. Chia cho ông Nguyễn Văn Tính sử dụng thửa đất số 36, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m² trị giá 2.352.000.000 đồng và thửa đất số 37, tờ bản đồ số 125, diện tích 59m² trị giá 2.360.000.000 đồng đều thuộc địa chỉ thôn Nghĩa lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là. Cộng là: 4.712.000.000đ (Bốn tỷ bảy trăm mười hai triệu đồng). So với phần ông được hưởng thì quá: 1.444.851.000đ (Một tỷ bốn trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm năm mươi một ngàn đồng), ông được giữ lại 1.060.000.000đ (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng) đã đưa bà Thanh nhận ngày 11/8/2014 và trả cho chị Dung 103.451.000đ (Một trăm linh ba triệu bốn trăm năm mươi một ngàn đồng), anh Hoàng 281.400.000đ (Hai trăm tám mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng) bằng tiền mặt.

4.3. Chia cho anh Nguyễn Ngọc Tuấn sở hữu tài sản do bà Thanh, vợ chồng anh Tuấn, chị Hiền đang quản lý, sử dụng, gồm: 01 ngôi nhà 2,5 tầng trị giá 586.194.000 đồng; 01 khung mái tôn trước nhà 2.735.000 đồng; 01 giếng khoan 2.569.000 đồng; 01 giường đơn gỗ Đinh, Lim 500.000 đồng; 01 tủ bếp gỗ Lim 1.500.000 đồng; 01 bàn bếp gỗ Lim

1.500.000 đồng; 01 Lioa 5A 1.500.000 đồng; 01 máy lọc nước Huyndai 1.500.000 đồng; 02 bình nóng lạnh Aristol 30L 1.500.000 đồng; 01 điều hòa hai chiều Mitsubishi 18.000 BTU 5.000.000 đồng; 01 máy giặt Elictronic 8kg 1.500.000 đồng; 01 téc nước Sơn Hà 2000L 2.500.000 đồng; 01 bộ lọc nước Bách khoa 2.500.000 đồng. Cộng là: 610.998.000đ (Sáu trăm mười triệu chín trăm chín mươi tám ngàn đồng). So với phần anh được hưởng thì quá 140.598.000đ (Một trăm bốn mươi triệu năm trăm chín mươi tám ngàn đồng), anh trả cho chị Dung bằng tiền mặt.

4.4. Chia cho anh Nguyễn Đức Hoàng sở hữu tài sản (do ông Tính đại diện nhận) do bà Thanh, vợ chồng anh Tuấn, chị Hiền trả, gồm: 01 bộ bàn ghế gỗ Trắc kiểu Minh Quốc 80.000.000 đồng; 02 tủ đứng gỗ Lim Lát 6.000.000 đồng; 01 giường đơn gỗ Đinh Lim 500.000 đồng; 01 khung gương gỗ Gụ 3.000.000 đồng; 01 Lư đồng giả cổ 20.000.000 đồng (ông Tính đang giữ phần nắp lư); 01 bộ bàn ăn gỗ Pomu 6.000.000 đồng; 01 bể cá cảnh gỗ Gụ 4.000.000 đồng; 01 tủ tường kiểu chùa gỗ Trắc 25.000.000 đồng; 02 tranh tường gỗ Trắc 8.000.000 đồng; 01 két bạc hiệu con Gà 2.000.000 đồng; 01 tủ chè gỗ Trắc 20.000.000 đồng; 01 tủ lạnh Elictronic 180L 2.000.000 đồng; 01 cây nước nóng lạnh Huyndai 1.500.000 đồng; 01 điều hòa 2 chiều 12000 BTU 4.500.000 đồng; 01 bộ loa đài, âm ly Koda, đầu đĩa hiệu GIEC 1.000.000 đồng; 01 đầu kỹ thuật số VTC 500.000 đồng; 01 xe máy Wave α cũ BKS: 29N8-6835 giá 1.000.000 đồng; 01 điều hòa Panasonic 9000 BTU 4.000.000 đồng (ông Tính đang quản lý). Cộng là: 189.000.000đ (Một trăm tám mươi chín triệu đồng). So với phần anh được hưởng còn thiếu 281.400.000đ (Hai trăm tám mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng), anh được ông Tính trả bằng tiền mặt.

4.5. Chia cho chị Dung sở hữu tài sản chị đang quản lý gồm: 01 xe ô tô Camry, BKS: 29H-7140 trị giá 50.000.000 đồng; 01 xe máy Vespa cũ BKS: 29Z7-1617 trị giá 30.000.000 đồng, cộng là: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) so với phần chị được hưởng còn thiếu 390.400.000đ (Ba trăm chín mươi triệu bốn trăm ngàn đồng), chị được bà Thanh trả 146.351.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm năm mươi một ngàn đồng), anh Tuấn trả 140.598.000đ (Một trăm bốn mươi triệu năm trăm chín mươi tám ngàn đồng) và ông Tính trả 103.451.000đ (Một trăm linh ba triệu bốn trăm năm mươi một ngàn đồng) bằng tiền mặt.

5. Giao và làm giao giới đất cho các bên như sau:

5.1. Giao cho bà Nguyễn Thị Kim Thanh sử dụng thửa đất số 35, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m², thuộc thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có các cạnh: Phía bắc giáp đất nhà ông Ngô Đăng Thao kích thước 14m; Phía nam giáp thửa số 36 của ông Tính kích thước 14m; Phía đông giáp đất tập thể kích thước 4,2m; Phía tây giáp lưu không đường quốc lộ 3 kích thước 4,2m.

5.2. Giao cho ông Nguyễn Văn Tính sử dụng thửa đất số 36, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m², thuộc thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có các cạnh: Phía bắc giáp thửa số 35 của bà Thanh kích thước 14m; Phía nam giáp thửa số 37 của ông Tính kích thước 14m; Phía đông giáp đất tập thể kích thước 4,2m; Phía tây giáp lưu không đường quốc lộ 3 kích thước 4,2m.

5.3. Giao cho ông Nguyễn Văn Tính sử dụng thửa đất số 37, tờ bản đồ số 125, diện tích 59m², thuộc thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có các cạnh: Phía bắc giáp thửa số 36 của ông Tính kích thước 14m; Phía nam giáp đất tập thể kích thước 14m; Phía đông giáp đất tập thể kích thước 4,21m; Phía tây giáp lưu không đường quốc lộ 3 có kích thước 4,21m.

5.4. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m², thuộc thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

5.5. Ông Nguyễn Văn Tính có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m² và thửa đất số 37, tờ bản đồ số 125, diện tích 59m², thuộc thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

6. Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 (do ông Nguyễn Văn Tính là Giám đốc Công ty đại diện) và Công ty cổ phần thương mại Quang Minh Đức (do ông Nguyễn Văn Tính là Giám đốc Công ty đại diện) có trách nhiệm di dời diện tích khung mái tôn có trên diện tích đất ô số 35 bà Nguyễn Thị Kim Thanh được giao để trả mặt bằng đất cho bà Thanh sử dụng.

7. Anh Nguyễn Ngọc Tuấn có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai đối với diện tích đất tại thửa đất số 21 tờ bản đồ số 120 thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trên có ngôi nhà 2,5 tầng anh được giao sở hữu.

8. Không giải quyết các giao dịch vay nợ giữa ông Nguyễn Văn Tính với: vợ chồng bà Lê Thị Phương Mai, ông Dương Huy Đôn; vợ chồng ông Đoàn Minh Tuyết, bà Ngô Thị Yên; vợ chồng bà Nguyễn Thúy Hằng, ông Nguyễn Tân Đệ và ông Vũ Đức Quý. Trường hợp các bên tranh chấp, có đơn khởi kiện sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

9. Không giải quyết khoản tiền đầu nhót bà Nguyễn Thị Kim Thanh nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 chưa thanh toán. Trường hợp các bên tranh chấp có đơn khởi kiện sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

10. Không giải quyết khoản tiền bảo hiểm xã hội của chị Nguyễn Thị Thanh Dung nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5. Trường hợp các bên tranh chấp có đơn khởi kiện sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 21/8/2017 ông Nguyễn Văn Tính có đơn kháng cáo với tư cách bị đơn và là Đại diện theo pháp luật của công ty TNHH 19-5 và đóng tạm ứng án phí.

- Ngày 21/8/2017 ông Quý có đơn kháng cáo và ngày 01/9/2017 đã đóng tạm ứng án phí.

- Ngày 21/8/2017 ông Nguyễn Văn Tình là đại diện cho Công ty TNHH Quang Minh Đức có kháng cáo và đóng tạm ứng án phí.

- Đối với một số người có quyền và nghĩa vụ liên quan khác tuy có đơn kháng cáo, đã được tổng đạt thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nhưng hết thời hạn cũng không nộp tiền tạm ứng và nộp biên lai cho Tòa án cấp sơ thẩm vì vậy coi như họ từ bỏ quyền kháng cáo nên không thuộc thẩm quyền xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tài sản có tranh chấp theo yêu cầu kháng cáo của ông Tính. Tiến hành làm việc với Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ và Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh để thu thập thêm tài liệu xác định về diện tích đất chưa được công nhận trên có căn nhà 2,5 tầng và đưa Ủy ban nhân dân vào tham gia tố tụng nhưng chính quyền cả hai cấp đã cung cấp tài liệu đầy đủ đồng thời từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Tính, ông Nguyễn Văn Tình giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông Quý đã được triệu tập hợp lệ, có mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét kháng cáo của ông Quý.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thanh nêu luận cứ:

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các bên giao nộp tại Tòa án là các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất; Bản thỏa ước phân chia tài sản chung sau khi ly hôn ngày 11/8/2014 có đủ cơ sở xác định nội dung đơn khởi kiện, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và lời khai tại Tòa án của nguyên đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị Kim Thanh là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận; bị đơn ông Nguyễn Văn Tính khai xác định 02 thửa đất số 35 và 36 được mua bằng tiền của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 nhưng không được bà Thanh công nhận, ông không đưa ra được tài liệu, chứng cứ là hóa đơn, chứng từ của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 để chứng minh;

- Đối với các khoản tiền vay cá nhân giữa ông Tính và vợ chồng bà Mai, ông Đôn; vợ chồng bà Hằng, ông Đệ; vợ chồng ông Tuyết, bà Yến và ông Quý đều được xác lập sau khi ông và bà Thanh đã ly hôn, bà Thanh hoàn toàn không biết, không tham gia; Đối với khoản tiền 1.060.000.000 đồng ông Tính đưa cho bà Thanh nhận theo thỏa ước phân chia tài sản chung ngày 11/8/2014 là đúng, việc ông khai nhờ ông Tình vay lãi của Ngân hàng để yêu cầu bà thanh trả lãi là không có cơ sở vì ông có tài liệu chứng cứ chứng minh. Vì vậy, bà Thanh không có nghĩa vụ cùng ông Tính trả nợ các khoản vay như ông khai trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận kháng cáo. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung sau khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Thanh đối với ông Nguyễn Văn Tính;

- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh không yêu cầu chia thửa đất số 38 và tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5, trị giá là: 2.547.605.400 đồng.

- Chia cho bà Thanh hưởng tài sản theo nội dung đơn đề nghị ngày 25/5/2017 gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 35 và sở hữu các tài sản là: 01 tủ đứng, 01 giường đơn, 01 tủ bếp, 01 bàn bếp, 01 bàn ăn, 01 Lioa 5A, 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước, 01 cây nóng lạnh, 01 bình nóng lạnh, 01 tủ chùa ba buồng, 01 két bạc con gà, 01 giường đôi, 01 điều hòa Panasonic 9000BTU cộng với số tiền ông Tính đưa 1.060.000.000 đồng, để bà có chỗ ở và cuộc sống ổn định.

- Không chấp nhận các khoản nợ ông Nguyễn Văn Tính khai vì các giao dịch đều được xác lập ở thời điểm sau khi ông Tính và bà Thanh đã ly hôn. Ghi nhận sự thoả thuận của bà Thanh, chị Dung, anh Tuấn về việc giao trả một số tài sản cho Công ty TNHH 19/5 do ông Tính đại diện nhận.

* Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Tính nêu luận cứ:

Toà án cấp sơ thẩm chưa làm rõ được phần nào là tài sản chung của vợ chồng, phần nào là tài sản của Công ty TNHH 19/5; việc định giá đã tiến hành quá 12 tháng nên tài sản là động sản bị hao mòn nhưng không được định giá lại là ảnh hưởng quyền lợi của ông Tính; Cấp sơ thẩm không đưa Uỷ ban nhân dân xã Uy Nỗ vào tham gia tố tụng để làm rõ nguồn gốc diện tích 85,5m² đất chưa được công nhận là vi phạm thủ tục tố tụng nên đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để giao xác minh giải quyết lại.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu kết luận:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đầy đủ các thông báo và quyết định tố tụng của Toà án, chấp hành nghiêm túc qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Vụ án được thụ lý và đưa ra xét xử đúng thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm đã được Tòa án cấp phúc thẩm khắc phục, cụ thể tại Biên bản làm việc ngày 31/01/2018 Tòa án cấp phúc thẩm đã làm rõ nguồn gốc diện tích 85,5m² đất trên có ngôi nhà 2,5 tầng mà Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh Tuấn. Theo đó thì Uỷ Ban nhân dân cả hai cấp có thẩm quyền đều thể hiện quan điểm của họ về hướng xử lý đối với đất đó và từ chối tham gia tố tụng. Do đó đề nghị sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án về việc tạm giao đất trên có nhà đó cho anh Tuấn, anh Tuấn phải chịu trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xử lý đối với diện tích đất đó. Công nhận và tuyên trả lại các tài sản của Công ty TNHH 19/5 mà Hội đồng xét xử đã làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 309 xử sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 141/2013/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã giải quyết: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim Thanh và ông Nguyễn Văn Tính; Về con chung: Ông bà có 03 con chung là anh Nguyễn Ngọc Tuấn, chị Nguyễn Thị Thanh Dung và anh Nguyễn Ngọc Hoàng. Anh Tuấn, chị Dung đã thành niên, anh Hoàng bị bệnh Down bẩm sinh không tự lập được về kinh tế do ông Tính trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên tự giải quyết với nhau về cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung các bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Quyết định này có hiệu lực pháp luật. Như vậy về quan hệ hôn nhân giữa ông Tính với bà Thanh chấm dứt từ ngày 02/7/2013.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn giữa hai bên không tự thỏa thuận giải quyết được với nhau về tài sản chung, đã dẫn đến tranh chấp. Bà Thanh khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Sau khi có bản án sơ thẩm các đương sự kháng cáo.

Kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tính, ông Nguyễn Văn Tình và ông Vũ Đức Quý nộp và đóng tạm ứng trong hạn nên được chấp nhận để xét.

Ông Vũ Đức Quý đã được triệu tập hợp lệ, có mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét kháng cáo của ông Quý.

- Theo yêu cầu của ông Tính, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành thẩm định đối với khối tài sản đang có tranh chấp theo đúng quy định. Kết quả xác định cụ thể:

- 01 giếng khoan không nằm trong phạm vi khuôn viên đất trên có căn nhà 2,5 tầng mà bản án sơ thẩm giao cho anh Tuấn sử dụng. Ông Tính, bà Thanh đều xác định giếng nước này làm trên đất công do Công ty 19/5 làm và sử dụng chung cùng gia đình ông bà từ trước. Bà Thanh, anh Tuấn nhất trí giao trả giếng khoan này cho Công ty 19/5 do ông Tính đại diện nhận tiếp tục sử dụng, anh Tuấn sẽ phải tự tạo nguồn nước sinh hoạt khác. Sự tự nguyện này phù hợp với yêu cầu kháng cáo của ông Tính nên được ghi nhận để sửa bản án sơ thẩm về phần này. Phần giá trị giếng khoan sẽ được khấu trừ vào phần giá trị tài sản anh Tuấn được giao.

- Về Khung mái tôn hiện nhà 21,4m² phía trước ngôi nhà 2,5 tầng cũng do Công ty 19/5 bỏ tiền xây dựng theo định giá là 2.735.000 đồng; bà Thanh, anh Tuấn thừa nhận nhưng đề nghị được giao giữ nguyên sử dụng để đảm bảo giá trị và thanh toán vật liệu theo định giá cho Công ty 19/5. Ông Tính kiên quyết không chấp nhận mà yêu cầu được nhận vật liệu, dỡ để di dời khi giao nhà cho anh Tuấn; các bên không thỏa thuận được dù đã được Hội đồng hoà giải. Vì vậy, cần sửa án sơ thẩm giao cho ông Nguyễn Văn Tính được dỡ và nhận vật liệu phần diện tích mái tôn này cho Công ty TNHH 19/5.

Ngoài ra phía sau của diện tích đất là khung nhà kho mái tôn của Công ty 19/5 nằm ngoài diện tích đất tranh chấp và một phần đường đi vào khu đất “Rau xanh” của mẹ ông Tính hiện ông Tính đang quản lý làm chỗ đặt bồn chứa xăng, dầu nhưng

bà Thanh không có yêu cầu chia nên Hội đồng không xem xét, các đương sự không có tranh chấp nên ông Tính tiếp tục quản lý.

- Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm; ngày 25.5.2017 (Bút lục 362) và tại phiên tòa ngày 27/6/2017 bà Thanh là nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 125, diện tích 59m² ở thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có trị giá 2.360.000.00đ (Hai tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng) vì lý do thửa đất thuộc quyền sử dụng riêng của ông Tính và rút yêu cầu chia đối với toàn bộ tài sản mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 gồm: Trụ sở văn phòng, nhà kho, xưởng, két chứa xăng dầu, cây xăng dầu và 05 xe ô tô, có trị giá tổng cộng là: 2.547.605.400đ (Hai tỷ năm trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm linh năm ngàn bốn trăm đồng). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 5, Điều 70, Điều 71 và Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết phần này là có căn cứ. Quan điểm của Luật sư bảo vệ cho ông Tính cho rằng bà Thanh không rút một phần yêu cầu khởi kiện nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tự ý đình chỉ là không có căn cứ để chấp nhận.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là: Vợ chồng ông Đoàn Minh Tuyết, bà Ngô Thị Yến; vợ chồng bà Nguyễn Thúy Hằng, ông Nguyễn Tân Đệ, vợ chồng bà Lê Thị Phương Mai, ông Dương Huy Đôn tuy có đơn kháng cáo bản án, đã được tổng đạt thông báo đóng tạm ứng án phí kháng cáo nhưng đã không nộp tạm ứng. Vì vậy họ đã từ bỏ quyền kháng cáo bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vấn đề đưa thêm Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ và Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh vào tham gia tố tụng để làm rõ về diện tích 85,5m² trên có căn nhà 2,5 tầng chưa được công nhận quyền sử dụng đất và quan điểm của chính quyền về giải quyết đối với diện tích đất này: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định đối với toàn bộ hiện trạng các tài sản trên đất có tranh chấp. Ngày 31.01.2018 Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành làm việc trực tiếp với Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ và Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, đã thiết lập biên bản làm việc thể hiện rõ quan điểm của cơ quan có thẩm quyền quản lý đất đai tại địa phương cũng như họ từ chối tham gia tố tụng trong vụ án. Do đó thiếu sót này của Tòa án cấp sơ thẩm đã được khắc phục nên cần sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

2.1 Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tính: Ông Tính kháng cáo vừa với tư cách là bị đơn và là người Đại diện theo pháp luật của Công ty 19/5.

Xét kháng cáo của ông Tính với tư cách Đại diện theo pháp luật của Công ty 19/5: Quá trình giải quyết sơ thẩm, Thẩm phán đã giải thích pháp luật về quyền yêu cầu độc lập cho đại diện theo pháp luật của Công ty 19/5 nhưng ông Tính không có yêu cầu độc lập đề nghị Toà án giải quyết. Mặt khác, bà Thanh cũng đã rút yêu cầu

chia tài sản chung vợ chồng trong Công ty TNHH 19/5 nên Toà án cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết. Vì vậy, Toà án cấp phúc thẩm cũng không xét. Tuy nhiên qua xem xét thẩm định cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông Tính xuất trình một số hóa đơn thể hiện 02 chiếc máy Điều hòa, Bình lọc nước uống, két bạc nhãn hiệu Con gà được mua bằng nguồn tiền của Công ty TNHH 19/5, bà Thanh, chị Dung, anh Tuấn cũng xác nhận và đồng ý trả lại cho Công ty 19/5 nên xét thấy có một số tài sản của Công ty 19/5 nhưng Toà án cấp sơ thẩm đã xác định là tài sản chung vợ chồng ông Tính, bà Thanh và đã chia. Do đó cần sửa bản án sơ thẩm giao trả các tài sản này trả lại cho Công ty TNHH 19/5 do ông Tính đại diện nhận. Xét thực tế, Công ty TNHH 19/5 được thành lập từ năm 1994, ban đầu chỉ có 02 cổ đông, có vốn đăng ký là 50.000.000 đồng do ông Tính làm chủ, sau đó dần dần tăng vốn và thêm thành 03 cổ đông như khi bà Thanh, ông Tính ly hôn, trong đó ông Tính là cổ đông lớn nhất chiếm 2.400.000.000 đồng giá trị của công ty; từ khi thành lập đến nay công ty hoạt động trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng của gia đình vợ chồng bà Thanh, ông Tính nhưng chưa phải tính trả tiền thuê mặt bằng cho họ. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại cấp phúc thẩm thì đại diện Công ty 19/5 là ông Tính cũng không có tài liệu nào xác định đã chi tiền để mua các thửa đất số 35,36,37 cũng như tạo lập các tài sản khác trong gia đình bà Thanh, ông Tính. Do đó không có căn cứ chấp nhận xét trong khối tài sản chung vợ chồng có đóng góp của Công ty 19/5. Ông Tính cũng không có tài liệu nào xác định các khoản nợ của Công ty 19/5 vay để tạo thành khối tài sản chung vợ chồng ông Tính, bà Thanh khi đang còn trong thời kỳ hôn nhân. Đối với thửa đất số 37 tờ bản đồ số 125 xã Uy Nỗ thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Tính, bà Thanh. Thực hiện thỏa thuận ngày 24/8/2014 bà Thanh đã ký chuyên cho một mình ông Tính đứng tên sử dụng thửa đất này sau đó ông Tính mới thế chấp cho ngân hàng để vay tiền, khoản vay nợ này là quan hệ riêng giữa ông Tính với Ngân hàng. Công ty TNHH Quang Minh Đức được thành lập tháng 09/2013 tuy do ông Nguyễn Văn Tinh (là em trai ông Tính) làm giám đốc nhưng ông Tính giữ 2.250.000.000 đồng tiền vốn góp còn ông Tinh chỉ có 450.000.000 đồng tiền vốn góp; Công ty này sử dụng chung trụ sở và số điện thoại giao dịch của Công ty TNHH 19/5 và cũng không phải trả tiền thuê đất cho ông Tính, bà Thanh. Các khoản vay nợ của Công ty TNHH 19/5 và Công ty TNHH Quang Minh Đức cũng đều là vay năm 2014 sau khi bà Thanh, ông Tính đã ly hôn do đó kháng cáo của ông Tính về phần này không có cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm đã xác định làm rõ một số tài sản cụ thể là 02 chiếc Điều hòa nhãn hiệu Panasonic 12000TBU do Công ty TNHH 19/5 mua năm 2009 hiện chị Dung đang quản lý 01 chiếc. Chị Dung đồng ý giao trả lại cho Công ty TNHH 19/5 bằng giá trị theo giá Hội đồng định giá là 4.500.000 đồng do ông Tính đại diện nhận, ông Tính cũng đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Dung nên ghi nhận. Còn lại 01 chiếc Điều hòa nhãn hiệu Panasonic 12000TBU do Công ty TNHH 19/5 mua năm 2009 đang lắp trong phòng ngủ của anh Hoàng, do ông Tính được giao nuôi và là đại diện theo pháp luật của anh Hoàng nên khi thi hành án ông

Tính được tháo dỡ và chịu trách nhiệm giải quyết với anh Hoàng và Công ty TNHH 19/5. Một chiếc Điều hoà Mitsubishi 18000TBU trị giá 5.000.000 đồng và 01 máy lọc nước hiệu Hyundai có giá trị 1.500.000 đồng hiện anh Tuấn được bản án sơ thẩm giao sở hữu nhưng thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH 19/5; bà Thanh, anh Tuấn cũng thừa nhận và tự nguyện nên ghi nhận để giao trả cho Công ty TNHH 19/5 do ông Tính đại diện nhận khi thi hành án. Việc giao trả các tài sản này sẽ làm thay đổi đến việc giảm giá trị tài sản chung vợ chồng và tài sản các đương sự được chia; việc này sẽ được tính toán cụ thể và buộc khấu trừ cũng như ông Tính phải thanh toán trả bù tiền cho họ.

- Đối với đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Tính cho rằng các tài sản chung của vợ chồng ông Tính chưa được cấp sơ thẩm làm rõ; việc định giá được tiến hành đến khi xét xử sơ thẩm là đã quá 12 tháng, các tài sản này là động sản nên đã bị giảm giá trị. Xét quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm các bên đương sự tuy có yêu cầu thẩm định lại tài sản nhưng không có yêu cầu xem xét lại giá trị tài sản đã được xác định. Việc xác định rõ tài sản chung vợ chồng đã được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm và thỏa thuận được với nhau như đã phân tích trên. Do vậy luận cứ này của Luật sư bảo vệ cho ông Tính không được chấp nhận.

- Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tình đại diện cho Công ty TNHH Quang Minh Đức cho rằng Công ty TNHH Quang Minh Đức và ông vay tiền để đưa cho ông Tính để ông Tính thanh toán cho bà Thanh. Qua tài liệu là Hợp đồng tín dụng do ông Tình xuất trình đều thể hiện Công ty TNHH Quang Minh Đức vay tiền để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, khế ước vay ngày 24/9/2014 (Bút lục 434-441). Công ty TNHH Quang Minh Đức được thành lập ngày 24/9/2013 có giá trị 3.000.000.000 đồng; trong đó riêng cổ phần của ông Nguyễn Văn Tính là 2.400.000.000 đồng, ông Vũ Đức Quý có 400.000.000 đồng. Như vậy cổ phần của ông Tính là có giá trị lớn nhất và thực chất vẫn hoạt động trên toàn bộ mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi, xe chở hàng và tài sản của Công ty TNHH 19/5. Các khoản vay của Công ty TNHH Quang Minh Đức với ngân hàng và với ông Nguyễn Văn Tình đều phát sinh sau khi ông Tính, bà Thanh đã ly hôn theo Quyết định số 141/2013/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vì vậy đây đều là quan hệ riêng giữa ông Tính với Công ty TNHH Quang Minh Đức nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết là có căn cứ. Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tình đại diện cho Công ty TNHH Quang Minh Đức.

Đối với kháng cáo của ông Vũ Đức Quý: tại lời khai ngày 17/01/2017 ông Quý khai rõ trong thời gian khoảng năm 2013 - 2014 công ty Đức Hạnh của ông cho công ty TNHH Quang Minh Đức vay nợ, hiện ông Tính còn nợ 800.000.000 đồng... khoản tiền này không liên quan đến bà Thanh vì bà Thanh không vay nợ chúng tôi khoản tiền này. Giữa chúng tôi sẽ tự giải quyết với nhau mà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án chia tài sản chung của ông Tính, bà Thanh. Do đó, Tòa

án cấp sơ thẩm không giải quyết mà dành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác cho ông Quý là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai ông Quý vắng mặt và cũng không xuất trình thêm chứng cứ nào khác để bổ sung. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Quý. Tiền tạm ứng ông Quý đã nộp được sung quỹ nhà nước theo quy định.

Tuy nhiên, trong khối tài sản chung vợ chồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết có ngôi nhà 2,5 tầng do vợ chồng bà Thanh, ông Tính xây dựng nằm trên 85,5m² đất công. Nguồn gốc đất này do ông Tính thuê 12m² đất của Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ từ khi thành lập Hợp tác xã Mây Tre Đan (nay là Công ty TNHH 19-5) do ông Tính làm chủ. Sau đó, vợ chồng lần chiếm thêm thành diện tích đất và năm 1996 đã xây nhà 2,5 tầng như hiện nay, đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao căn nhà 2,5 tầng nằm trên diện tích đất này cho anh Tuấn (là con ông bà) sở hữu căn nhà và có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai đối với đất này trong khi không đưa Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền vào tham gia tố tụng để lấy ý kiến của họ đối với việc quản lý, xử lý đối với đất công là thiếu sót lẽ ra cần hủy bản án sơ thẩm giao xét xử lại theo quy định chung. Tuy nhiên quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành thu thập thêm tài liệu và đã xác định rõ về nguồn gốc đất đó cũng như quan điểm của cơ quan có thẩm quyền đối với việc xử lý diện tích đất có căn nhà nêu trên. Theo đó tại “Biên bản xác minh” ngày 31/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ đã xác định rõ diện tích 85,5 m² đất này gia đình ông Tính được Ủy ban nhân dân xã cho mượn chính thức từ trước 15/10/1993 để kinh doanh lâm sản; khoảng năm 1995-1996 thì ông Tính, bà Thanh xây căn nhà 2,5 tầng để sử dụng như hiện nay, quá trình sử dụng ông định từ đó đến nay; Ủy ban nhân dân xã không cung cấp được giấy tờ liên quan đến việc xử lý vi phạm về sử dụng đất đó. Hiện nay đất đó đã được đo đạc và thể hiện tại thửa đất số 21 tờ bản đồ số 120 thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh. Việc sử dụng đất phù hợp quy hoạch, không có tranh chấp thì sẽ được xem xét giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định. Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ còn cung cấp cho Tòa án sơ đồ khu đất và “Biên bản giao mốc giới đất xây dựng và giao diện tích đất cho thuê mượn làm quán bán hàng” lập ngày 21/10/1992 có đủ thành phần của chính quyền Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, trong đó xác định cụ thể diện tích đất giao cho mượn từ trước nay được tiếp tục thuê mượn tiếp là 64m² và phải nộp tiền thuê hàng tháng. Tại “Biên bản làm việc” ngày 31/01/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cũng xác định và đề nghị căn cứ vào kết quả làm việc với Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ để giải quyết và cũng đề nghị không đưa Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh vào tham gia tố tụng và giải quyết vụ án theo quy định.

Căn cứ vào kết quả xác minh nêu trên đã thể hiện đầy đủ về nguồn gốc của diện tích đất 85,5m² đất trên có căn nhà 2,5 tầng này. Ông Tính, bà Thanh sử dụng

đất từ trước khi có luật Đất đai năm 1993, xây nhà và sử dụng ổn định từ đó đến nay. Hiện phù hợp với quy hoạch đất ở khu dân cư, đã lập hồ sơ địa chính thể hiện tại thửa số 21 tờ bản đồ số 120 thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh. Vì vậy tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh về việc giao căn nhà 2,5 tầng trên đất và tạm giao đất đó cho anh Tuấn quản lý, sử dụng và phải chịu trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với đất đó là có căn cứ.

Do sửa bản án sơ thẩm nên án phí sơ thẩm cũng được tính toán lại cho phù hợp; ông Tính không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông Nguyễn Văn Tinh, ông Vũ Đức Quý phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 59, Điều 61 và Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình.
- Điều 147, Điều 148, khoản 3 Điều 296; Điều 304; khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.
- Luật Thi hành án dân sự.

Xử: - Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Vũ Đức Quý.

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tinh, ông Nguyễn Văn Tinh. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tinh đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5, sửa một phần bản án sơ thẩm. Cụ thể:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản sau khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Thanh đối với ông Nguyễn Văn Tính.

2. Chấp nhận rút một phần yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim Thanh: Đình chỉ giải quyết đối với phần tài sản tranh chấp gồm:

2.1. Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m², thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/3/2011 đứng tên ông Nguyễn Văn Tính là chủ sử dụng, có trị giá 2.352.000.000đ (Hai tỷ ba trăm năm mươi hai triệu đồng).

2.2. Tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5, gồm: Nhà 01 tầng làm Văn phòng Công ty 19/5; 10 Bể téc xăng dầu, mỗi bể 25m³; 01 bể téc xăng 5m³; 04 cột bơm xăng, 01 cột bơm dầu; 01 xe ô tô Toyota Camzy, BKS: 29A-319.97; 01 xe ô tô tải Hyundai loại 25 tấn, BKS: 29C-112.86 mua 2011; 01 xe ô tô tải Hyundai loại 15 tấn, BKS: 29N-4105; 01 xe ô tô tải Hyundai loại 2,5 tấn, BKS: 29T-2219; 01 xe ô tô tải

Huyndai loại 500kg, BKS: 30S-3869; có trị giá tổng cộng là: 2.497.605.400đ (Hai tỷ bốn trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm linh năm ngàn bốn trăm đồng).

2.3 Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự; xác nhận các tài sản cụ thể là:

- 01 chiếc Điều hòa Panasonic 12000BTU hiện chị Dung đang quản lý là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 có trị giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Dung được tiếp tục sở hữu; phần giá trị này được khấu trừ vào khoản tiền mà chị Dung được hưởng còn thiếu do ông Nguyễn Văn Tính thanh toán trả; ông Tính đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 sẽ tự giải quyết khoản tiền này, nếu có tranh chấp sẽ dành quyền khởi kiện vụ án khác.

- 01 chiếc Điều hòa Panasonic 9000BTU hiện đang lắp đặt trong phòng ngủ của anh Hoàng tại ngôi nhà 2,5 tầng do anh Tuấn, bà Thanh quản lý là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 có trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Giao trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 do ông Tính đại diện nhận; phần giá trị này được khấu trừ vào khoản tiền mà anh Hoàng được hưởng còn thiếu do ông Nguyễn Văn Tính thanh toán trả; ông Tính vừa là đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 vừa là đại diện theo pháp luật của anh Hoàng nên sẽ tự giải quyết khoản tiền này, nếu có tranh chấp sẽ dành quyền khởi kiện vụ án khác.

- 01 chiếc Điều hòa Mitsubitsi 18000 TBU trị giá 5.000.000 đồng theo định giá sẽ được bù trong khoản tiền giá trị căn nhà anh Tuấn được nhận; 01 khung mái tôn trước nhà 2.735.000 đồng; 01 giếng khoan 2.569.000 đồng; 01 máy lọc nước Huyndai 1.500.000đồng; anh Tuấn, ông Tính, bà Thanh xác nhận ông Tính mua bằng tiền của Công ty TNHH 19/5, anh Tuấn tự nguyện trả lại, giao cho ông Tính đại diện nhận tháo dỡ khỏi căn nhà 2,5 tầng khi thi hành án

3. Xác định tài sản chung có trị giá: 7.924.704.000đ (Bảy tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn đồng).

3.1. Chia cho ông Nguyễn Văn Tính, bà Nguyễn Thị Kim Thanh mỗi người được hưởng: 3.256.752.000đ (Ba tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn đồng).

3.2. Chia cho anh Nguyễn Ngọc Tuấn, chị Nguyễn Thị Thanh Dung và anh Nguyễn Đức Hoàng mỗi người hưởng: 470.400.000đ (Bốn trăm bảy mươi triệu bốn trăm ngàn đồng).

4. Chia tài sản bằng hiện vật cho các bên như sau:

4.1. Chia cho bà Thanh sở hữu, sử dụng tài sản gồm: Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m², tại thôn Nghĩa lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trị giá 2.352.000.000 đồng; 01 xe máy Spacy BKS: 29V1-5330 trị giá 1.500.000 đồng và 1.060.000.000đ (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng) do ông Tính đưa ngày 11/8/2014, cộng là 3.413.500.000đ (Ba tỷ bốn trăm mười ba triệu năm trăm ngàn đồng). So với phần bà được hưởng thì quá 156.748.000đ (Một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng) bà có trách nhiệm trả cho chị Dung bằng tiền mặt.

4.2. Chia cho ông Nguyễn Văn Tính sử dụng thửa đất số 36, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m² trị giá 2.352.000.000 đồng và thửa đất số 37, tờ bản đồ số 125, diện tích 59m² trị giá 2.360.000.000 đồng đều thuộc địa chỉ thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là. Cộng là: 4.712.000.000đ (Bốn tỷ bảy trăm mười hai triệu đồng). So với phần ông được hưởng thì quá: 1.455.248.000đ (Một tỷ bốn trăm năm mươi năm triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn đồng), ông Tính được khấu trừ giữ lại 1.060.000.000đ (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng) đã đưa bà Thanh nhận ngày 11/8/2014 và trả cho chị Dung 98.951.000đ (Chín mươi tám triệu chín trăm năm mươi một ngàn đồng- do khấu trừ giá trị chiều máy Điều hòa), anh Hoàng 276.900.000đ (Hai trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng) bằng tiền mặt.

4.3. Chia cho anh Nguyễn Ngọc Tuấn sở hữu tài sản do bà Thanh, vợ chồng anh Tuấn, chị Hiền đang quản lý, sử dụng, gồm: 01 ngôi nhà 2,5 tầng trị giá 586.194.000 đồng; 01 giường đơn gỗ Đinh, Lim 500.000 đồng; 01 tủ bếp gỗ Lim 1.500.000 đồng; 01 bàn bếp gỗ Lim 1.500.000 đồng; 01 Lioa 5A 1.500.000 đồng; 02 bình nóng lạnh Aristol 30L 1.500.000 đồng; 01 máy giặt Elictronic 8kg 1.500.000 đồng; 01 téc nước Sơn Hà 2000L 2.500.000 đồng; 01 bộ lọc nước Bách khoa 2.500.000 đồng. Cộng là: 599.604.000đ (Năm trăm chín mươi chín triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn đồng). So với phần anh được hưởng thì quá 129.204.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu hai trăm lẻ bốn ngàn đồng), anh trả cho chị Dung bằng tiền mặt.

4.4. Chia cho anh Nguyễn Đức Hoàng sở hữu tài sản (do ông Tính đại diện nhận) do bà Thanh, vợ chồng anh Tuấn, chị Hiền trả, gồm: 01 bộ bàn ghế gỗ Trắc kiểu Minh Quốc 80.000.000 đồng; 02 tủ đứng gỗ Lim Lát 6.000.000 đồng; 01 giường đơn gỗ Đinh Lim 500.000 đồng; 01 khung gương gỗ Gụ 3.000.000 đồng; 01 Lư đồng giả cổ 20.000.000 đồng (ông Tính đang giữ phần nắp lư); 01 bộ bàn ăn gỗ Pomu 6.000.000 đồng; 01 bể cá cảnh gỗ Gụ 4.000.000 đồng; 01 tủ tường kiểu chùa gỗ Trắc 25.000.000 đồng; 02 tranh tường gỗ Trắc 8.000.000 đồng; 01 két bạc hiệu con Gà 2.000.000 đồng; 01 tủ chè gỗ Trắc 20.000.000 đồng; 01 tủ lạnh Elictronic 180L 2.000.000 đồng; 01 cây nước nóng lạnh Huyndai 1.500.000 đồng; 01 bộ loa đài, âm ly Koda, đầu đĩa hiệu GIEC 1.000.000 đồng; 01 đầu kỹ thuật số VTC 500.000 đồng; 01 xe máy Wave α cũ BKS: 29N8-6835 giá 1.000.000 đồng; 01 điều hòa Panasonic 9000 BTU giá trị 4.000.000 đồng (ông Tính đang quản lý). Cộng là: 184.500.000đ (Một trăm tám mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng). So với phần anh được hưởng còn thiếu 285.900.000đ (Hai trăm tám mươi năm triệu chín trăm ngàn đồng), anh được ông Tính trả bằng tiền mặt.

4.5. Chia cho chị Dung sở hữu tài sản chị đang quản lý gồm: 01 xe ô tô Camry, BKS: 29H-7140 trị giá 50.000.000 đồng; 01 xe máy Vespa cũ BKS: 29Z7-1617 trị giá 30.000.000 đồng, cộng là: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) so với phần chị được hưởng còn thiếu 390.400.000đ. Chị Dung phải trả lại cho Công ty TNHH 19/5 01 chiếc máy Điều hòa Panasonic 12000TBU do ông Tính đại diện nhận giá trị bằng 4.500.000đ nên chỉ còn được nhận 386.900.000đ (Ba trăm tám mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng), chị được bà Thanh trả 144.101.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu

một trăm lẻ một ngàn đồng), anh Tuấn trả 140.598.000đ (Một trăm bốn mươi triệu năm trăm chín mươi tám ngàn đồng) và ông Tính trả 101.201.000đ (Một trăm linh một triệu hai trăm lẻ một ngàn đồng) bằng tiền mặt.

4.5 Giao trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 do ông Nguyễn Văn Tính là đại diện nhận các tài sản sau: 01 khung và mái tôn trước nhà có giá trị 2.735.000 đồng; 01 giếng khoan có giá trị 2.569.000 đồng; 01 máy lọc nước Hyundai có giá trị 1.500.000 đồng; 01 điều hòa hai chiều Mitsubishi 18.000 BTU có giá trị 5.000.000 đồng (anh Tuấn, bà Thanh đang quản lý); 01 điều hòa 2 chiều 12000 BTU có giá trị 4.500.000 đồng (anh Hoàng, bà Thanh, anh Tuấn đang quản lý tại phòng ngủ tầng 02 của căn nhà 2,5 tầng giao cho anh Tuấn); số tiền 4.500.000 đồng giá trị máy điều hòa do chị Dung trả đã được khấu trừ trong khoản tiền chung của ông Tính, bà Thanh. Ông Tính và Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 sẽ tự giải quyết các tài sản này, nếu có tranh chấp có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định.

5. Giao và làm ranh giới đất cho các bên như sau:

5.1. Giao cho bà Nguyễn Thị Kim Thanh sử dụng thửa đất số 35, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m², thuộc thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có các cạnh: Phía bắc giáp đất nhà ông Ngô Đăng Thao kích thước 14m; Phía nam giáp thửa số 36 của ông Tính kích thước 14m; Phía đông giáp đất tập thể kích thước 4,2m; Phía tây giáp lưu không đường quốc lộ 3 kích thước 4,2m.

5.2. Giao cho ông Nguyễn Văn Tính sử dụng thửa đất số 36, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m², thuộc thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có các cạnh: Phía bắc giáp thửa số 35 của bà Thanh kích thước 14m; Phía nam giáp thửa số 37 của ông Tính kích thước 14m; Phía đông giáp đất tập thể kích thước 4,2m; Phía tây giáp lưu không đường quốc lộ 3 kích thước 4,2m.

5.3. Giao cho ông Nguyễn Văn Tính sử dụng thửa đất số 37, tờ bản đồ số 125, diện tích 59m², thuộc thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có các cạnh: Phía bắc giáp thửa số 36 của ông Tính kích thước 14m; Phía nam giáp đất tập thể kích thước 14m; Phía đông giáp đất tập thể kích thước 4,21m; Phía tây giáp lưu không đường quốc lộ 3 có kích thước 4,21m.

5.4. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m², thuộc thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

5.5. Ông Nguyễn Văn Tính có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 125, diện tích 58,8m² và thửa đất số 37, tờ bản đồ số 125, diện tích 59m², thuộc thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

6. Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 (do ông Nguyễn Văn Tính là Giám đốc Công ty đại diện) và Công ty cổ phần thương mại Quang Minh Đức (do ông Nguyễn Văn Tính là Giám đốc Công ty đại diện) có trách nhiệm di dời diện tích khung mái tôn có trên diện tích đất ô số 35 bà Nguyễn Thị Kim Thanh được giao để trả mặt bằng đất cho bà Thanh sử dụng và được dỡ và nhận phần vật liệu phần mái tôn phía trước căn nhà 2,5 tầng tại thửa đất số 21 tờ bản đồ số 120 xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh đã giao cho anh Tuấn.

7. Tạm giao cho anh Nguyễn Ngọc Tuấn quản lý thửa đất số 21 tờ bản đồ số 120 thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội trên có căn nhà 2,5 tầng xây từ năm 1996 anh được giao sở hữu phần xây dựng. Anh Tuấn có trách nhiệm thực hiện các quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định đối với diện tích đất được tạm giao.

8. Không giải quyết các giao dịch vay nợ giữa ông Nguyễn Văn Tính với: vợ chồng bà Lê Thị Phương Mai, ông Dương Huy Đôn; vợ chồng ông Đoàn Minh Tuyết, bà Ngô Thị Yên; vợ chồng bà Nguyễn Thúy Hằng, ông Nguyễn Tân Đệ và ông Vũ Đức Quý. Trường hợp các bên tranh chấp, có đơn khởi kiện sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

9. Không giải quyết khoản tiền đầu nhót bà Nguyễn Thị Kim Thanh nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5 chưa thanh toán. Trường hợp các bên tranh chấp có đơn khởi kiện sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

10. Không giải quyết khoản tiền bảo hiểm xã hội của chị Nguyễn Thị Thanh Dung nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn 19/5. Trường hợp các bên tranh chấp có đơn khởi kiện sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

11. Về án phí chia tài sản:

11.1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh và ông Nguyễn Văn Tính mỗi người phải chịu 97.135.000đ (Chín mươi bảy triệu một trăm ba mươi năm ngàn đồng).

11.2. Anh Nguyễn Ngọc Tuấn, chị Nguyễn Thị Thanh Dung và anh Nguyễn Đức Hoàng mỗi người phải chịu 22.816.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng).

Anh Hoàng là người khuyết tật nên được miễn toàn bộ án phí.

Bà Thanh đã nộp 25.702.000đ (Hai mươi lăm triệu bảy trăm linh hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003263 ngày 05/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay được trừ vào tiền án phí phải nộp. Bà Thanh còn phải nộp tiếp 71.433.000đ (Bảy mươi một triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi

suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán và tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- Tòa án ND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đông